

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 11-11-2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp** và ông **Đinh Chí Công**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thành Th, sinh ngày 25/02/2002 tại K; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hiệp L, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1983; Vợ (chưa có); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ch (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh **Ph Khánh B**, sinh năm 2000 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện Ch, K.

2. Chị **Phan Thị Huyền Tr**, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã Th, huyện Ch, K.

3. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện Ch, K.

4. Chị **Nguyễn Thị Diễm Ph**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã M, Ch, K.

5. Anh **Tạ Minh C**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 82 Mai Thị Hồng H, Kp.3, P.R, TP. R, KG

Chỗ ở hiện nay: ấp Ph, xã M, huyện Ch, K

6. Anh **Huỳnh Vũ Đ**, sinh năm 2001 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã V, huyện Ch, K

7. Anh **Lê Thành H**, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 22/13A Cách Mạng Tháng 8, Kp. 4, P. V, TP. R, KG

Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V, Ch, K

8. Chị **Thị Kim A**, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: KP. M, TT. M, huyện Ch, K.

9. Anh **Danh T**, sinh năm 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ph, xã M, huyện Ch, K

10. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1971 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện Ch, K

11. Anh **Triệu Văn Tr2**, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 5, xã S, huyện L, tỉnh Ph

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã H, huyện A, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Chánh L**, sinh năm 1975
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/4/2022, Võ Thành Th uống cà phê tại R thì gặp Th1 (chưa rõ họ tên và địa chỉ) là bạn mới quen đến nói chuyện. Th hỏi Th1 có tiền không cho Th mượn nhưng Th1 nói không có, Th1 nói Th đi theo Th1 rồi khi nào về thì chia tiền cho xài, lúc này Th biết Th1 rủ Th đi tìm tài sản lấy trộm về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Th đồng ý. Th1 điều khiển xe wave màu xanh, không rõ biển kiểm soát chở Th đi từ Rạch S về hướng cây xăng N đi vào tuyến tránh thành phố R,

khi đến đèn xanh đèn đỏ gần Ủy ban nhân dân xã G thì rẽ trái về hướng Quốc lộ 80. Lúc này, Th1 chạy ngang qua nhà trọ Q thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ đen, biển số: 68D1-575.22 của chị Thị Kim A đang đậu trong sân của nhà trọ, Th1 quay xe lại và kêu Th lấy trộm xe mô tô trên. Th xuống xe đi bộ vào trong nhà trọ Q, đến vị trí chiếc xe mô tô đang đậu và quan sát không có người nên Th dẫn chiếc xe mô tô này ra ngoài lộ đi về hướng Quốc lộ 80 hơn 10 mét thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang Võ Thành Th về hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, Võ Thành Th thừa nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ, ngày 24/3/2022, Võ Thành Th và Thành lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đen nâu, biển số: 68S1-651.02 của anh Tạ Minh C tại nhà anh C thuộc ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K. Th1 bán cho ai không rõ nói được 3.000.000 đồng, Th được chia 1.000.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ, ngày 31/3/2022, Th cùng Tống Văn Th (D), sinh ngày **15/12/2006**, (nơi thường trú: *ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K*) và Ch (chưa xác định họ tên và địa chỉ) lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu VICTORY, màu xA, biển số: 64K5-8590 của anh Danh T1, sinh năm: 1981 tại ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K. Sau đó, mang xe đưa cho Th bán ở đâu không rõ được 1.000.000 đồng. Th được chia 300.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết. Ngày 07/5/2022, Công an tuần tra phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu VICTORY, loại nữ, màu xanh, biển số: 64K5-8590 tại khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh K không có ai quản lý nên tiến hành tạm giữ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ, ngày 01/4/2022, Th cùng Th1 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu SMASH, màu đen, biển số: 83H7-0270 của chị Nguyễn Thị Diễm Ph tại phía trước nhà của chị Ph thuộc ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K. Sau khi lấy trộm xong mang cất giấu tại bãi đất trống trong hẻm thuộc kênh 5, Rạch S, thành phố R đến sáng quay lại thì phát hiện bị mất.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 03 giờ, ngày 03/4/2022 Th cùng Thành lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, biển số: 68E1-466.49 của anh Huỳnh Vũ Đ đậu trước phòng số 5, nhà trọ Thành T, thuộc ấp S, xã V, huyện Ch, tỉnh K. Th1 bán ở đâu và giá bao nhiêu không rõ, Th được chia 1.900.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 17 giờ, ngày 05/4/2022 Th và Th1 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh đen bạc, biển số: 68T1-360.46 của

anh Lê Thành H đậu trong sân không có rào trước nhà của anh Quách Văn T thuộc ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh K. Th1 mang bán ở đâu không rõ được 3.000.000 đồng, chia Th 800.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 18 giờ, ngày 16/4/2022 Th cùng Th1 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại JC431WA, màu đỏ xám, biển số: 68V7-4104 của chị Phan Thị Huyền Tr đang đậu tại vị trí trước nhà bà Võ Thị M thuộc ấp Ph, xã M huyện Ch, tỉnh K. Sau đó, Th cùng Th1 đi ra thành phố R tiếp tục lấy trộm xe Sirius, màu đen, không nhớ biển số. Th1 bán xe Sirius màu đen ở đâu không rõ được 2.000.000 đồng. Xe wave RSX, biển số: 68V7-4104 Th1 giữ sử dụng, Th được chia 1.000.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 14 giờ, ngày 20/4/2022 Th và Th1 lấy 01 xe honda, wave, màu xanh đen bạc, biển số 68T1-394.39 của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1971. Xe đậu trước nhà ông Trần Chánh L thuộc ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh K. Khi cả hai trên đường về bị Công an truy đuổi đến phường R, thành phố R thì bỏ xe lại và chạy bộ thoát. Công an thu giữ chiếc xe honda, wave, màu xanh đen bạc, biển số 68T1-394.39 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý theo thẩm quyền. Đến ngày 11/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T ra quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 21 giờ, ngày 26/4/2022 Th cùng Tống Văn Th lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xám đen, biển số: 68C1-541.56 của anh Phương Khánh B. Xe đậu trước nhà của chị Nguyễn Thị H thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K. Tống Văn Th mang bán ở đâu không rõ chia Th 900.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ chín: Vào khoảng 23 giờ, ngày 27/4/2022 Th cùng Th1 lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER, loại hai bánh từ 50-175cm³, màu xám, biển số: 68S3-4305 của ông Lê Văn T, sinh năm 1964. Xe đậu tại căn nhà dưới mé sông trong rào thuộc ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K. Th1 vào lấy mang về giấu ở kênh 5, phường R, thành phố R.

Vụ thứ mười: Sau đó, Th và Th1 tiếp tục đi qua cầu Cái Lớn khoảng 03 km lấy trộm 01 xe Yamaha, loại sirius màu đỏ đen, biển số 68B1-242.46 của anh Triệu Văn Tr2, sinh năm: 1994. Xe đậu bên hông nhà thuộc ấp B, xã H, huyện A, tỉnh K. Xe Sirius biển số 68B1-242.46 Th1 giữ sử dụng. Xe RIVER, biển số 68S3-4305 Thành mang bán ở đâu không rõ được 1.000.000 đồng, chia Th 700.000 đồng. Th tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã khởi tố vụ án và bị can Võ Thành Th về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 31/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Vụ thứ mười một: Vào khoảng 11 giờ, tháng 3/2022 Th cùng Th1 đi đến huyện H, đoạn qua thị trấn S gần thị trấn H lấy trộm 01 xe wave màu xanh, biển số không rõ và 01 xe sirius màu xám đen biển số không rõ. Th1 mang bán ở đâu không rõ chia Th 800.000 đồng, Th tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện Ch, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại future, màu đỏ đen, số khung: 5331DY032008, số máy: JC53E1032078, biển số: 68D1-575.22 có giá là 10.867.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đen nâu, số khung: RLHJC7652LY048483, số máy: JC90E0064657, biển số: 68S1-651.02, có giá là 29.574.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch: 01 xe mô tô nhãn hiệu VICTORY, loại nữ, màu xanh, số khung: DCH0G5UM-001267, số máy: L1P52FMHA01257, biển số: 64K5-8590, có giá là 2.733.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện An Biên: 01 xe Yamaha, loại sirius màu đỏ đen, biển số 68B1-242.46 trị giá 9.750.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành: 01 xe mô tô nhãn hiệu SMASH, màu đen, số khung: H9PD6A0S3450, số máy: 52FMH35A2S3450, biển số: 83H7-0270, có giá là 4.133.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch: 01 xe mô

nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, số khung: RLCUG1010LY264129, số máy: G3D4E1035166, biển số: 68E1-466.49, có giá là 39.848.000 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xA đen bạc, số khung: RLHJA3907HY082621, số máy: JA39E0082728, biển số: 68T1-360.46, có giá là 9.991.000 đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi một ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại JC431WA, màu đỏ xám, số khung: RLHJC4311BY104721, số máy: JC43E1654982, biển số: 68V7-4104, có giá là 4.767.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/2022/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xA đen bạc, biển số 68T1-394.39, giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ch: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xám đen, số khung: RLCUE3740KY008998, số máy: E32VE017251, biển số: 68C1-541.56, có giá là 15.882.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ch: 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER, loại hai bánh từ 50-175cm³, màu xám, số khung: YX11000003219, số máy: FMH01091936, biển số: 68S3-4305, có giá là 3.233.000đ (Ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm là 141.778.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSND-TL ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Võ Thành Th Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thành Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Võ Thành Th** từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự, xử : Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau :

- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho anh Phương Khánh B với số tiền 15.882.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho chị Phan Thị Huyền Tr với số tiền 4.767.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho ông Lê Văn T với số tiền 3.233.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Diễm Ph với số tiền 4.133.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho anh Tạ Minh C với số tiền 29.574.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho anh Huỳnh Vũ Đ với số tiền 39.848.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho anh Lê Thành H với số tiền 9.991.000 đồng.
- Bồi thường lại giá trị chiếc xe cho anh Triệu Văn Tr2 với số tiền 9.750.000 đồng.

Riêng đối với bị hại Thị Kim A, Danh T, anh Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi liên quan anh Trần Chánh L đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử buộc bị cáo Võ Thành Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ, ngày 28/4/2022 Võ Thành Th cùng Th1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi ngang qua nhà trọ Quang V thuộc ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 68D1-575.22 của chị Thị Kim A đang đậu trong sân nhà trọ nên cả hai đã lén lút lấy trộm. Th dẫn xe đi hơn 10m thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang còn Th1 chạy thoát. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà Th lấy trộm của chị Kim A có giá trị là 10.867.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Th còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến ngày 28/4/2022 Th đã thực hiện trót lọt thành công thêm 10 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Ch, huyện A và huyện T. Tổng giá trị tài sản mà Th lấy trộm có giá trị là 141.778.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì “*Phạm tội thuộc một trong các Tr2 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:... c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn.

Đối với hành vi của đối tượng Tống Văn Th (D), sinh ngày 15/12/2006. *Nơi thường trú: ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K* chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hiện vắng mặt ở địa Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch không xử lý hình sự đối với Tống Văn Th (D) là phù hợp. Riêng đối với đối tượng tên Th1 và Ch đã tham gia trộm cắp tài sản chung với Th đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố R và huyện H, tỉnh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch đã có văn bản gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã phúc đáp không có vụ việc trộm cắp tài sản nào xảy ra như lời Th khai nên không có căn cứ xử lý Võ Thành Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chưa có phúc đáp vì vậy không có căn cứ xử lý Võ Thành Th về hành vi trộm cắp tài sản trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nên đủ nhận thức và hiểu được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức trước được hậu quả xảy ra, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lấy trộm tài sản của các bị hại để bán lấy tiền tiêu xài. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện 11 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Ch, huyện A và huyện T. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của bị hại mà còn gây âm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Từ đánh giá, phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Qua hồ sơ thể hiện thì từ tháng 3/2022 cho đến ngày 28/4/2022 bị cáo đã liên tiếp nhiều lần lấy trộm tài sản của các bị hại và do giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo còn bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự và sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bản thân nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Do tài sản bị mất trộm bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như: Chị Thị Kim A, ông Danh T, ông Nguyễn Văn Th và anh Trần Chánh L đã được nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

7.2 Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị hại còn lại có ý kiến yêu cầu như sau:

7.2.1 Anh Ph Khánh B yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 15.882.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.2 Chị Phan Thị Huyền Tr yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 4.767.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.3 Ông Lê Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 3.233.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.4 Chị Nguyễn Thị Diễm Ph yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 4.133.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.5 Anh Tạ Minh C yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 29.574.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.6 Anh Huỳnh Vũ Đ yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 39.848.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.7 Anh Lê Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 9.991.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

7.2.8 Anh Triệu Văn Tr2 yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe đã lấy trộm với số tiền theo kết quả định giá là 9.750.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét. Riêng đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo được chia (bán xe của Danh T ; sau đó Công an đã thu hồi lại được trả cho bị hại) đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ hành vi bán xe Danh T có được nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA và hình phạt :

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành Th 05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thành Th 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử: Buộc bị cáo Võ Thành Th phải bồi thường lại giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại như sau: Bồi thường cho anh Phương Khánh B số tiền 15.882.000 đồng; bồi thường cho chị Phan Thị Huyền Tr số tiền 4.767.000 đồng; bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 3.233.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diễm Ph số tiền 4.133.000 đồng; bồi thường cho AanhTạ Minh C số tiền 29.574.000 đồng; bồi thường cho anh Huỳnh Vũ Đ số tiền 39.848.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Thanh H số tiền 9.991.000 đồng; bồi thường cho anh Triệu Văn Tr2 số tiền 9.750.000 đồng.

3.Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử buộc bị cáo Võ Thành Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

4.Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Võ Thành Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(117.178.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 5.858.9000 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thuý Hằng